

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2021/HS-ST**
Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

Ông Lô Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lường Văn C (tên gọi khác: không), sinh ngày 25/12/1972, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Hồng Léch C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Lò Thị Đ, sinh năm: 1951; vợ thứ nhất Lường Thị P, sinh năm 1971 đã ly hôn năm 2013, vợ thứ hai Lường Thị Ng, sinh năm 1971 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tháng 6 năm 2013 ra trại về địa phương và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2021, tạm giam từ ngày 19/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn C do Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên cử: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Him Lam & cộng sự, có mặt.

Người chứng kiến: ông Vũ Công T - Sinh năm: 1959; trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/01/2021, bị cáo Lường Văn C nhận điện thoại của Lò Thị X trú tại khu vực cầu P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đặt vấn đề mua 02 túi ma túy Hồng phiến với giá 02 triệu đồng/01 túi và thống nhất khi nào có hàng, bị cáo C thông báo sau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo C mang theo 02 triệu đồng đi tìm mua ma túy, đi đến khu vực đầu bản Hồng Lếch C, xã T, huyện Đ, bị cáo C gặp một người phụ nữ nói tiếng dân tộc Thái, qua trao đổi mua được của người phụ nữ này 02 túi Hồng phiến với giá 01 triệu đồng/01 túi. Sau đó, bị cáo C mang số ma túy trên về nhà cất giấu tại khu vực chuồng lợn của gia đình. Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2021, bị cáo C nhận được điện thoại của X và hẹn giao dịch mua bán ma túy vào khoảng 19 giờ cùng ngày tại khu vực chợ P, huyện Đ. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, bị cáo C cất giấu 02 túi Hồng phiến vào trong túi áo khoác và hỏi mượn con trai tên là Lường Văn S xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave ALPHA, biển kiểm soát 27B1 - 999.87 để đi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo C điều khiển xe đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 02 túi Methamphetamine, có tổng khối lượng là 40,64 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 166/GĐ-PC09, ngày 24/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn C là 40,64 gam.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy 39,83 gam ma túy còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Samsung, loại màn hình cảm ứng; trả lại cho bị cáo 342.000 đồng. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội do hám lợi; không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị trả lại số tiền 342.000 đồng cho bị cáo.

Người chứng kiến ông Vũ Công T trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, ông Thúy được tổ công tác Công an huyện Đ mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Lương Văn C, khi bắt giữ bị cáo C cán bộ thu giữ được 01 gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có 02 túi nilon màu xanh, miệng có nẹp bấm cố định, bên trong mỗi túi có các viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén có chữ WY nghi ma túy tổng hợp; thu giữ 01 xe máy, 01 điện thoại và số tiền 342.000 đồng. Ông T nghe thấy bị cáo C khai nhận 02 túi viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến, bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết với giá 2.000.000 đồng, tại khu vực đầu bản Hồng Léch C, xã T, huyện Đ, đang trên đường mang đi bán kiếm lời thì bị bắt giữ. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm tìm kiếm lợi nhuận, nên khoảng 18 giờ ngày 15/01/2021, bị cáo C mua được của người phụ nữ không quen biết 02 túi Hồng phiến với giá 01 triệu đồng/01 túi. Bị cáo C mang ma túy về nhà cất giấu tại khu vực chuồng lợn của gia đình. Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2021, bị cáo nhận điện thoại của Lò Thị X, hai bên hẹn khoảng 18 giờ cùng ngày gặp nhau giao dịch mua bán ma túy với giá 02 triệu đồng/01 túi. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, bị cáo C cất giấu 02 túi Hồng phiến vào trong túi áo khoác, khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo C đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 02 túi Methamphetamine, có tổng khối lượng là 40,64 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL

05, 06); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 30 - 31); kết luận giám định (BL 34); biên bản ghi lời khai của chứng kiến Vũ Công T (BL 148 - 149) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lương Văn C mua 40,64 gam Methamphetamine để bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 40,64 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm lợi nhuận bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lương Văn C sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 6/12. Bị cáo không có tiền sự; năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 28/6/2013 ra trại về địa phương, tính đến thời điểm phạm tội ngày 16/01/2021, bị cáo C đã được xóa án tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 118), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối tượng tên Lò Thị X là người đặt mua ma túy của bị cáo và người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 39,83 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong thu giữ của Lương Văn C, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 342.000 đồng thu giữ của bị cáo C, quá trình tố tụng làm rõ không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-99987 nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE ALPHA màu xanh dương có số máy JA39E1310271, số khung: RLHJA3918KY439Y17, xe đã cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt giữ bị cáo C. Quá trình tố tụng đã làm rõ xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lương Văn S là con trai của bị cáo C, ngày 16/01/2021, bị cáo C mượn xe của anh Sơn để đi lên thành phố Điện Biên Phủ, việc bị cáo C sử dụng xe máy để mang ma túy đi bán anh Sơn không biết. Do đó, ngày 30/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã trả lại chiếc xe máy nói trên cho anh Lương Văn S (BL 50, 51). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại các Điều 36 và 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn C 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 phong bì niêm phong của Công an huyện Đ được dán kín, mặt trước của phong bì có dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng: Lường Văn C – SN:1972. Nơi cư trú: bản Hồng Lếch C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ phối hợp với Đoàn biên phòng T, bắt ngày 16/01/2021 tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng: 20,33 gam (hai mươi phẩy ba ba gam) nghi ma túy tổng hợp. Trích mẫu M1: 0,41 gam (không phẩy bốn một gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại số 1: 19,92 gam (mười chín phẩy chín hai gam). Khối lượng 20,31 gam (hai mươi phẩy ba một gam) nghi ma túy tổng hợp. Trích mẫu M2: 0,4 gam (không phẩy bốn gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại số 2: 19,91 gam (mười chín phẩy chín một gam). Tổng khối lượng nghi Ma túy tổng hợp: 40,64 gam (bốn mươi phẩy sáu tư gam), tổng khối lượng trích mẫu: 0,81 gam (không phẩy tám một gam) gửi giám định. Tổng khối lượng vật chứng còn lại: 39,83 gam (ba mươi chín phẩy tam ba gam)”. Mặt sau, tại mép dán có chữ ký, họ và tên của Lò Văn L, Mào Văn H, Nguyễn Đức C, Nguyễn Trần D, Đỗ Thành Đ, Lường Văn H, Lường Văn C và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Ngoài cùng phong bì được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật sau:***

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng, số IMEI 1: 359929073786995, số IMEI 2: 359930073786993, đã cũ qua sử dụng.

*** Trả lại cho bị cáo Lường Văn C:** tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 342.000 đồng đã được niêm phong.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29 tháng 4 năm 2021).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lường Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa